TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐP** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 27/2023/QĐST-DS	*ĐP, ngày 06 tháng 9 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 463, Điều 466, Điều 468, Điều 470 của Bộ luật dân sự 2015;

Căn cứ Điều 12, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 25 tháng 8 năm 2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 61/2023/TLST- DS ngày 27 tháng 6 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Nguyễn Quang H, sinh năm 1993; địa chỉ: Thôn Kim Hoàng, xã Vân Canh, huyện Hoài Đức, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền của anh Nguyễn Quang H: Anh Trần Khắc Ng, sinh năm 1975; địa chỉ: Tổ 5, cụm 1, phường NT, quận TH, Thành phố Hà Nội.

- *Bị đơn:* + Ông Trần Bình Tr, sinh năm 1952;

+ Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1957;

+ Anh Trần Anh T1, sinh năm 1985;

+ Anh Trần Anh V, sinh năm 1987;

Cùng địa chỉ: Cụm 1, xã TA, huyện ĐP, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Trần Bình Tr, bà Nguyễn Thị T, anh Trần Anh T1 là: Anh Trần Anh V.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau

2.1. Ông Trần Bình Tr, bà Nguyễn Thị T, anh Trần Anh T1, anh Trần Anh V có nghĩa vụ liên đới trả anh Nguyễn Quang H số tiền nợ gốc đã vay theo Hợp đồng vay tiền số công chứng 6800.2022/HĐVT, Quyển số 01/2021/TP/CC-SCC/HĐGD ngày 10/10/2022 là: 580.000.000 đồng (Năm trăm tám mươi triệu đồng) và nợ lãi tính đến hết ngày 25/8/2023 là 75.166.000 đồng (Bảy mươi lăm triệu một trăm sáu mươi sáu nghìn đồng).

2.2. Thời gian ông Trần Bình Tr, bà Nguyễn Thị T, anh Trần Anh T1 và anh Trần Anh V phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ như sau:

- Từ ngày 26/8/2023 đến hết ngày 25/11/2023, ông Trần Bình Tr, bà Nguyễn Thị T, anh Trần Anh T1 và anh Trần Anh V phải trả anh Nguyễn Quang H toàn bộ số tiền nợ gốc là 580.000.000 đồng (Năm trăm tám mươi triệu đồng chẵn) và không phải trả số tiền nợ lãi.

- Trường hợp đến hết ngày 25/11/2023, ông Trần Bình Tr, bà Nguyễn Thị T, anh Trần Anh T1 và anh Trần Anh V không thực hiện đúng, không đầy đủ nghĩa vụ trả cho anh Nguyễn Quang H toàn bộ số nợ gốc 580.000.000 đồng (Năm trăm tám mươi triệu đồng) như nêu trên thì anh Nguyễn Quang H có quyền đề nghị cơ quan có thẩm quyền buộc ông Trần Bình Tr, bà Nguyễn Thị T, anh Trần Anh T1 và anh Trần Anh V phải thi hành nghĩa vụ trả số tiền nợ gốc còn thiếu, nợ lãi tính đến hết ngày 25/8/2023 là 75.166.000 đồng (Bảy mươi năm triệu một trăm sáu mươi sáu nghìn đồng) và tiền lãi phát sinh trên số tiền nợ gốc theo mức lãi suất 20%/năm tính từ ngày 26/8/2023 cho đến khi thi hành xong toàn bộ nghĩa vụ trả nợ.

2.3 Anh Nguyễn Quang H có nghĩa vụ trả lại ông Trần Bình Tr và bà Nguyễn Thị T 01 (một) GCNQSD đất số BT468553 do UBND huyện ĐP cấp ngày 16/12/2014 cho người sử dụng đất là ông Trần Bình Tr và bà Nguyễn Thị T.

2.4. Về án phí: Anh Nguyễn Quang H phải chịu 7.551.000 đồng (Bảy triệu năm trăm năm mươi mốt nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 16.000.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003204 ngày 27 tháng 6 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện ĐP, Thành phố Hà Nội. Hoàn trả anh Nguyễn Quang H số tiền 8.489.000 đồng (Tám triệu bốn trăm tám mươi chín nghìn đồng).

Ông Trần Bình Tr, bà Nguyễn Thị T, anh Trần Anh T1 và anh Trần Anh V phải liên đới chịu 7.551.000 đồng (Bảy triệu năm trăm năm mươi mốt nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, mỗi người phải chịu 1.887.000 đồng. Ông Trần Bình Tr và bà Nguyễn Thị T là người cao tuổi nên miễn cho ông Tr và bà T không phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không

bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện ĐP,
Thành phố Hà Nội;
- Chi cục THADS huyện ĐP,
Thành phố Hà Nội;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Thị Hà